

Phụ lục
THỐNG KÊ CÁC VI PHẠM PHÁT HIỆN QUA
KIỂM SÁT CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CÁC CẤP

STT	Vi phạm	Số hồ sơ/ vụ việc vi phạm			
		Tổng số	Tối cao	Tỉnh	Huyện
1	Việc ra các quyết định về thi hành án				
	Chậm ra quyết định thi hành án				
	Không ra quyết định thi hành án				
	Ra quyết định thi hành án không đúng nội dung				
	Ra quyết định thi hành án không có căn cứ				
	Chưa kịp thời tổ chức thi hành án (Khoản 1 Điều 20)				05
2	Về trình tự, thủ tục thi hành án				
	<i>* Vi phạm về thông báo thi hành án</i>				
	Không thông báo thi hành án (khoản 1 Điều 39 Luật THADS)			06	11
	Chậm thông báo thi hành án (khoản 2 Điều 39 Luật THADS)				01
	Thông báo không đúng quy định				
	Chưa gửi QĐ chưa có điều kiện cho UBND xã thực hiện niêm yết (khoản 2 Điều 44a)			08	10
	<i>* Vi phạm quy định về xác minh điều kiện thi hành án</i>				
	Chậm xác minh (Điều 44 Luật THADS)				13
	Chậm xác minh (khoản 1 Điều 44)				06
	Chậm xác minh (khoản 2 Điều 44)			02	10
	Xác minh trong thời hạn tự nguyện (khoản 1 Điều 45)				
	Nội dung xác minh sơ sài, chưa rõ ràng, đầy đủ, chưa chính xác (điểm b, khoản 4, Điều 44)			01	04
	Chấp hành viên không xác minh/ không yêu cầu cung cấp thông tin tài sản tại các cơ quan có thẩm quyền đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng không xác minh đối với tài sản thế chấp				
	Không xác minh cụ thể hiện trạng tài sản				
	Vi phạm xác minh điều kiện đối với việc chưa có điều kiện chuyển sổ theo dõi riêng (khoản 5 Điều 9 ND 62)				03
	<i>* Vi phạm trong việc thực hiện các trình tự thủ tục cưỡng chế, xử lý tài sản để đảm bảo thi hành án không đúng quy định</i>				
	Không áp dụng biện pháp cưỡng chế khi cần thiết				
	Kê biên, cưỡng chế vượt quá nghĩa vụ thi hành án không đúng quy định				
	Không thực hiện việc thông báo trước khi kê biên				
	Sau khi kê biên chấp hành viên không thông báo cho cơ quan đăng ký biết việc kê biên tài sản				

STT	Vi phạm	Số hồ sơ/ vụ việc vi phạm			
		Tổng số	Tối cao	Tỉnh	Huyện
	Không yêu cầu bên được thi hành án nộp lại các giấy tờ có liên quan sau khi kê biên				
	Kê biên thiếu tài sản của người phải thi hành án				
	Chậm cưỡng chế thi hành án				
	Vi phạm không thực hiện việc phong tỏa tài khoản				
	<i>* Thực hiện ủy thác thi hành án không đúng quy định</i>				
	Không thực hiện thông báo bằng văn bản cho cơ quan THADS đã ủy thác về việc nhận được quyết định ủy thác				
	Không thực hiện ủy thác thi hành án cho cơ quan Thi hành án dân sự nơi người phải thi hành án có tài sản theo quy định				
	Chưa phối hợp chặt chẽ với cơ quan THADS liên quan trong việc hoàn thiện hồ sơ ủy thác dẫn đến chậm đưa bản án, quyết định ra thi hành				
	Chậm ủy thác thi hành án				
	<i>* Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thống kê từng loại vi phạm)</i>				
	Vi phạm liên quan đến thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án				
	Chậm ký hợp đồng thẩm định giá, bán đấu giá tài sản				
	Ký hợp đồng thẩm định giá trong đó có một số điều khoản hợp đồng chưa đúng quy định				
	Sử dụng Chứng thư thẩm định giá đã hết hạn để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản thi hành án				
	Không thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh				
	Không lưu trữ đầy đủ hồ sơ đấu giá gây khó khăn cho việc kiểm sát				
	Gia hạn cho người mua trúng đấu giá nộp tiền mua tài sản không đúng quy định				
	Ký hợp đồng thẩm định giá với đơn vị không đủ điều kiện cấp phép về thẩm định giá theo quy định				
	Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thống kê từng loại vi phạm)				
	Về thu, chi tiền thi hành án				
	Chậm gửi tiết kiệm theo kỳ hạn đối với số tiền bán đấu giá thành tài sản nhưng chưa giao được tài sản				
	Chưa lập bảng kê biên lai thu tiền trong ngày theo quy định				
	Chậm chuyển giao tiền thu từ việc bán đấu giá				
3					
4					

STT	Vi phạm	Số hồ sơ/ vụ việc vi phạm			
		Tổng số	Tối cao	Tỉnh	Huyện
	Chấp hành viên gửi số tiền người được thi hành án chưa đến nhận theo thông báo chưa đúng quy định				
	Cách ghi biên lai (khoản 1 Điều 15 TT01)			05	
	Chậm nộp ngân sách nhà nước (khoản 5 Điều 47 Luật THADS)				07
	Chậm nộp tiền vào NSNN (điểm b, K5 Điều 49 ND 62)			04	02
	Chậm chi trả tiền cho người được THA (K2 Đ 49 ND62)				02
	Về quản lý, xử lý tài sản, vật chứng				
5	Chậm giao tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước cho cơ quan tài chính (k1 Điều 124 Luật THADS)				04
	Chậm ra quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản				
	Quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản không đúng thành phần				
	Chậm thực hiện tiêu hủy vật chứng, tài sản				
	Chưa dán mác, tích kê vật chứng				
	Về giải quyết khiếu nại, tố cáo				
6	Giải quyết không đúng quy định				
	Chậm thụ lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo				
	Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thống kê từng loại vi phạm)				
7	Chưa lập hồ sơ xét miễn nghĩa vụ THADS (k1,2 Điều 61 Luật THADS)				05
	Chưa lập hồ sơ xét giảm nghĩa vụ THADS (k 3 Điều 61 Luật THADS)				05